

**BỆNH VIỆN BẠCH MAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỘ LÝ/TRỢ GIÚP CHĂM SÓC**

TRÌNH ĐỘ: SƠ CẤP

HÀ NỘI - 2022

MỤC LỤC

Tên mô đun: Định hướng nghề nghiệp và kiểm soát nhiễm khuẩn.....	7
Tên mô đun: Nghiệp vụ chuyên môn y tế, trợ giúp chăm sóc người bệnh	18
Tên mô đun: Thực tập lâm sàng	32

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SƠ CẤP HỘ LÝ/ TRỢ GIÚP CHĂM SÓC

Ban hành kèm quyết định 121/QĐ-CDYTBM ngày 27 tháng 6 năm 2022

của Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai

1. Tên nghề đào tạo: Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc

2. Đối tượng tuyển sinh

- Có trình độ văn hóa THPT trở lên;
- Có đủ sức khỏe để học tập.

3. Mô tả về khóa học và mục tiêu đào tạo

3.1 Mô tả khóa học

Chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp “Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc” trình độ sơ cấp được thiết kế về nghiệp vụ Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc tại các cơ sở y tế, thực hiện theo quy định tại văn bản hợp nhất số 5830/VBHN-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2019 quy định về đào tạo sơ cấp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Khi học viên học đủ các mô đun trong chương trình này và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp.

Thời gian đào tạo của khóa học là 03 tháng (413 giờ trong đó lý thuyết là 52 giờ, thực hành và tích hợp là 349 giờ, kiểm tra 12 giờ). Ngoài ra còn bố trí thời gian cho ôn thi kiểm tra kết thúc mô đun theo đúng quy định.

Khóa đào tạo được thực hiện hằng năm tại Trường CDYT Bạch Mai, thực tập tại các viện/trung tâm/khoa trực thuộc bệnh viện Bạch Mai hoặc có thể tổ chức giảng dạy tại các địa phương, trung tâm đào tạo hoặc các cơ sở đào tạo có đầy đủ điều kiện cần thiết về mặt bằng, địa điểm học lý thuyết; địa điểm học thực hành; phương tiện, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu đào tạo,... theo yêu cầu của từng mô - đun, tín chỉ, chương trình đào tạo.

3.2 Mục tiêu đào tạo

Kiến thức:

1. Trình bày được vai trò, chức năng và nhiệm vụ của Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc trong công tác vệ sinh bệnh viện và trợ giúp chăm sóc người bệnh, đảm bảo an toàn người bệnh
2. Trình bày được các nội quy, quy định của các cơ sở y tế để thực hiện đúng trong các cơ sở khám chữa bệnh
3. Phân tích được các lợi ích, nghĩa vụ của người bệnh và người nhà người bệnh khi có Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc để tham gia vào quá trình chăm sóc người bệnh.
4. Phân tích được một số kiến thức chuyên môn về kiểm soát nhiễm khuẩn, nghiệp vụ y tế cơ bản, tâm lý người bệnh để áp dụng chăm sóc người bệnh.

Kỹ năng:

5. Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc cơ bản được cơ sở y tế cho phép, phối hợp với cán bộ y tế để chăm sóc người bệnh đảm bảo an toàn người bệnh

6. Áp dụng được các kiến thức y tế cơ bản để phát hiện các dấu hiệu bất thường trong quá trình hỗ trợ chăm sóc người bệnh.
7. Áp dụng có hiệu quả kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử trong môi trường bệnh viện với người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.

Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:

8. Thể hiện được sự ân cần, tận tụy, cảm thông, chia sẻ với người bệnh và gia đình người bệnh, tạo niềm tin cho người bệnh và gia đình người bệnh
9. Thể hiện được tính sẵn sàng, chủ động, khẩn trương, cẩn thận và chính xác để phối hợp với cán bộ y tế khi thực hiện nhiệm vụ được giao
10. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, biết quản lý thời gian
11. Tự đánh giá được mức độ hoàn thành công việc trong các nhiệm vụ của bản thân và chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của mình.

4. Danh mục số lượng và thời lượng các mô đun

Mã Mô đun	Tên mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số tiết	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực Hành/ Tích hợp	Kiểm tra
MĐ01	Định hướng nghề và kiểm soát nhiễm khuẩn	2	45	30	11	4
1.	Khái niệm nghề Hộ lý/Hỗ trợ chăm sóc, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền lợi, nghĩa vụ của Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc		2	2	0	
2.	Quyền và nghĩa vụ của người bệnh và gia đình người bệnh.		1	1	0	
3.	Tổ chức bệnh viện, nội quy bệnh viện		2	2	0	
4.	Đại cương về tâm lý y học, tâm lý người bệnh, người nhà người bệnh		2	2	0	
5.	Quy định về Y đức, giao tiếp ứng xử của cán bộ làm việc trong lĩnh vực y tế.		2	2	0	
6.	Các kỹ năng giao tiếp cơ bản, giao tiếp hiệu quả trong môi trường BV. Kỹ năng truyền đạt, trao đổi thông tin. Áp dụng mô thức AIDET trong giao tiếp		4	2	2	
7.	Kỹ năng làm việc nhóm. Kỹ năng lắng nghe, giải quyết xung đột.		2	1	1	

Mã Mô đơn	Tên mô đơn	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số tiết	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực Hành/ Tích hợp	Kiểm tra
8.	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế		4	4	0	
9.	Nguyên tắc làm vệ sinh		2	2	0	
10.	Quy trình quản lý, thu gom, vận chuyển chất thải y tế		4	4	0	
11.	Phòng ngừa chuẩn (rửa tay, đi găng..)		4	2	2	
12.	Hướng dẫn xử lý dụng cụ y tế, xử lý đồ vải, xử lý bề mặt		4	2	2	
13.	Hướng dẫn bảo quản và xử lý thức ăn, nước uống và đồ dùng cá nhân của người bệnh.		4	2	2	
14.	Vệ sinh giường ngủ, phòng ngủ, vệ sinh xung quanh nơi người bệnh nghỉ ngơi.		4	2	2	
MĐ02	Nghiệp vụ chuyên môn y tế, trợ giúp chăm sóc người bệnh	3	68	22	44	02
1.	Nội dung cơ bản của Luật khám chữa bệnh		2	2	0	
2.	Quy trình khám chữa bệnh, điều trị và chăm sóc tại bệnh viện		2	2	0	
3.	Nhận định sơ bộ người bệnh hàng ngày		2	2	0	
4.	Nhu cầu cơ bản của con người và người bệnh.		2	2	0	
5.	Giải phẫu, sinh lý cơ bản		8	8	0	
6.	Hỗ trợ người bệnh đi lại (xe lăn, diu, quan sát người bệnh tự đi ...)		4	0	4	
7.	Chuẩn bị giường bệnh và thay vải trải giường, thay bím và vệ sinh bộ phận sinh dục		4	0	4	
8.	Tắm và giặt giữ quần áo cho người bệnh tại giường		4	0	4	
9.	Kỹ thuật chăm sóc răng miệng, cắt móng.		4	0	4	

Mã Mô đơn	Tên mô đơn	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số tiết	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực Hành/ Tích hợp	Kiểm tra
10.	Dự phòng và chăm sóc loét do tì đè, kỹ thuật thay đổi tư thế cơ bản		4	0	4	
11.	Thực hiện các động tác vật lý trị liệu, massage vùng cơ thể đau nhức, xoa bóp tay chân, vỗ vai, vỗ lưng hàng ngày.		4	0	4	
12.	Kỹ thuật chườm		4	0	4	
13.	Trợ giúp uống thuốc, nhắc nhở người bệnh uống thuốc đúng giờ, đúng chỉ định.		4	0	4	
14.	Kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn		4	0	4	
15.	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản		4	0	4	
16.	Hỗ trợ thụt tháo cho người bệnh		4	0	4	
17.	Cùng người bệnh đọc sách, báo, xem tivi, nghe nhạc, sử dụng các thiết bị trong buồng bệnh		2	2	0	
18.	Hỗ trợ chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời		4	4	0	
MĐ03	Thực hành nghề nghiệp	6	300	0	294	06
1.	Thực hành nghề nghiệp 1				60	
2.	Thực hành nghề nghiệp 2				60	
3.	Thực hành nghề nghiệp 3				60	
4.	Thực hành nghề nghiệp 4				60	
5.	Thực hành nghề nghiệp 5				54	
	Tổng cộng	11	413	52	349	12

5. Thời gian khóa học

- Thời gian toàn khóa : 03 tháng
- Thời gian thực học : 413 giờ
- Thời gian học lý thuyết : 52 giờ
- Thời gian học thực hành và tích hợp : 349 giờ
- Thời gian kiểm tra : 12 giờ
- Tỷ lệ lý thuyết/thực hành : 14,9%

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo sơ cấp Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc được thực hiện theo quy trình

khép kín từ khâu tuyển sinh đến cấp phát bằng tốt nghiệp. Thực hiện chi tiết cụ thể theo quy trình đào tạo sau:

a. Tuyển sinh

Căn cứ vào giấy phép đào tạo trình độ sơ cấp đã cấp phép, xác định chỉ tiêu tuyển sinh cho từng đợt;

Tổ chức tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng;

Đối tượng tuyển sinh đào tạo đúng quy định.

b. Thành lập lớp

Căn cứ kết quả tuyển sinh, xét duyệt danh sách học viên trúng tuyển đảm bảo đúng đối tượng;

Thành lập các lớp đào tạo trình độ sơ cấp với số lượng đúng quy định.

c. Xây dựng kế hoạch đào tạo

Căn cứ vào quyết định thành lập lớp, triển khai xây dựng kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo chi tiết cho lớp học; xây dựng kế hoạch giáo viên giảng dạy

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Người học trình độ sơ cấp được công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;
- Không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm xét công nhận tốt nghiệp;
- Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

7. Phương pháp và thang điểm đánh giá

- Đánh giá kết quả học tập được thực hiện theo cách thức kết hợp chấm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và kiểm tra kết thúc từng mô-đun gồm: điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và điểm kiểm tra kết thúc mô-đun.

TT	Mô đun kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
1	Kiến thức nghề	Trắc nghiệm/Tự luận	Từ 60 - 90 phút
2	Thực hành nghề	Thực hành	Từ 60 - 120 phút

- Thang điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 01 con số.

8. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp: nghề “Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc” với 03 mô-đun, cụ thể như sau:

- *Mô đun 1:* Định hướng nghề và kiểm soát nhiễm khuẩn (45 giờ)

Học lý thuyết và thực hành tại giảng đường

Mô đun Định hướng nghề và kiểm soát nhiễm khuẩn trong chương trình đào tạo Sơ cấp Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc, mô đun này trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về đại cương ngành Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc, các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết xung đột và nghiệp vụ kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện

- *Mô đun 2: Nghiệp vụ chuyên môn y tế, trợ giúp chăm sóc người bệnh (68 giờ)*

Học lý thuyết tại giảng đường, học thực hành/tích hợp tại phòng thực hành tiền lâm sàng

Môn đun Nghiệp vụ chuyên môn y tế, trợ giúp chăm sóc người bệnh là mô đun chuyên môn nghề, Mô đun này giúp người học nắm vững kiến thức và kỹ năng cơ bản về quy trình khám chữa bệnh, đánh giá sơ bộ người bệnh, cấp cứu ngừng tuần hoàn và một số kỹ thuật chăm sóc người bệnh ban đầu.

- *Mô đun 3: Thực hành nghề nghiệp (300 giờ)*

Thực tập tại bệnh viện và các cơ sở chăm sóc y tế

Mô đun Thực hành lâm sàng tại bệnh viện và các cơ sở chăm sóc y tế là mô đun chuyên môn của nghề, nhằm mục tiêu hoàn thiện kiến thức, áp dụng các hiểu biết và kỹ năng đã được học tập tại trường vào môi trường nghề nghiệp thực tế. Người học được thực tập tại vị trí công việc liên quan đến vị trí việc làm Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc tại các cơ sở y tế.

Phụ lục 03:**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN****Tên mô đun: Định hướng nghề nghiệp và kiểm soát nhiễm khuẩn****Mã mô đun: MD01****Số tín chỉ: 02****Thời gian thực hiện mô đun:** 45 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành TLS, thảo luận, bài tập: 11 giờ; Kiểm tra: 04 giờ)**I. Vị trí, tính chất của mô đun**

- Vị trí: Mô đun bắt buộc, mô đun được bố trí học đầu tiên của khóa học.
- Tính chất: **Mô đun cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn nghề Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc. Cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng giao tiếp ứng xử trong môi trường bệnh viện, các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lắng nghe và giải quyết xung đột. Mô đun cũng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện từ đó người học có kiến thức, hành vi và thái độ trong việc thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tránh lây lan cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.**

Là mô đun đào tạo chuyên môn bắt buộc.

II. Mục tiêu mô đun

1. Trình bày được khái niệm, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nghề Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc
2. Trình bày được khái quát về tổ chức bệnh viện và nội quy bệnh viện, quyền và nghĩa vụ của người bệnh và gia đình người bệnh
3. Trình bày được các quy định về y đức, giao tiếp ứng xử của cán bộ làm việc trong môi trường bệnh viện.
4. Áp dụng sự hiểu biết về tâm lý y học, tâm lý người bệnh và các kỹ năng giao tiếp cơ bản để giao tiếp được với người bệnh theo mô thức AIDET. Thực hiện được các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lắng nghe, giải quyết xung đột trong môi trường bệnh viện.
5. Trình bày được nội dung cơ bản về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế, nguyên tắc làm vệ sinh và quy trình quản lý, thu gom và vận chuyển chất thải bệnh viện để tránh lây nhiễm cho cán bộ y tế, người bệnh, gia đình và cộng đồng.
6. Phân tích được các kiến thức về phòng ngừa chuẩn, xử lý dụng cụ y tế, dụng cụ cá nhân, vệ sinh giường bệnh và phòng bệnh để thực hiện đúng các kỹ năng phòng tránh nhiễm khuẩn bệnh viện.
7. Thực hiện được một số kỹ năng kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện để đảm bảo an toàn về phòng tránh nhiễm khuẩn cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.
8. Có thái độ ân cần, niềm nở khi giao tiếp, hướng dẫn, hỗ trợ người bệnh. Có khả năng độc lập và phối hợp tốt trong làm việc nhóm. Quản lý tốt thời gian, rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Mã Mô đun	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (tiết)			
		Tổng số tiết	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực Hành/ Tích hợp	Kiểm tra
MD01	Định hướng nghề nghiệp và kiểm soát nhiễm khuẩn	45	30	11	04
1.	Khái niệm nghề Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền lợi, nghĩa vụ của Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc	2	2	0	
2.	Quyền và nghĩa vụ của người bệnh và gia đình người bệnh.	1	1	0	
3.	Tổ chức bệnh viện, nội quy bệnh viện	2	2	0	
4.	Đại cương về tâm lý y học, tâm lý người bệnh, người nhà người bệnh	2	2	0	
5.	Quy định về Y đức, giao tiếp ứng xử của cán bộ làm việc trong lĩnh vực y tế.	2	2	0	
6.	Các kỹ năng giao tiếp cơ bản, giao tiếp hiệu quả trong môi trường Bệnh viện. Kỹ năng truyền đạt, trao đổi thông tin. Áp dụng mô thức AIDET trong giao tiếp	4	2	2	
7.	Kỹ năng làm việc nhóm. Kỹ năng lắng nghe, giải quyết xung đột.	2	1	1	
8.	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế	4	4	0	
9.	Nguyên tắc làm vệ sinh	2	2	0	
10.	Quy trình quản lý, thu gom, vận chuyển chất thải y tế	4	4	0	
11.	Phòng ngừa chuẩn (rửa tay, đi găng..)	4	2	2	
12.	Hướng dẫn xử lý dụng cụ y tế, xử lý đồ vải, xử lý bề mặt	4	2	2	
13.	Hướng dẫn sử dụng, bảo quản và xử lý thức ăn, nước uống và đồ dùng cá nhân của người bệnh.	4	2	2	
14.	Vệ sinh giường ngủ, phòng ngủ, vệ sinh xung quanh nơi người bệnh nghỉ ngơi.	4	2	2	

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Khái niệm nghề Hộ lý/ Trợ giúp chăm sóc. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền lợi, nghĩa vụ của Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc.

Thời gian: 02 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được mối quan hệ tổ chức của Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc trong bệnh viện
2. Mô tả được các nhiệm vụ của Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc

Nội dung bài học:

1. Quan hệ tổ chức của Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc
 - 1.1. Khái niệm nghề Hộ lý/ Trợ giúp chăm sóc
 - 1.2. Quyền lợi và nghĩa vụ của Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc
2. Nhiệm vụ chính
3. Nhiệm vụ cụ thể
 - 3.1. Thực hiện công tác vệ sinh/kiểm soát nhiễm khuẩn
 - 3.2. Phục vụ người bệnh
 - 3.3. Phụ giúp điều dưỡng chăm sóc người bệnh toàn diện
 - 3.4. Thu gom và quản lý chất thải trong khoa
 - 3.5. Bảo quản tài sản trong phạm vi được phân công
4. Quyền lợi và nghĩa vụ
 - 4.1. Quyền lợi
 - 4.2. Nghĩa vụ

Bài 2. Quyền và nghĩa vụ của người bệnh và gia đình người bệnh

Thời gian: 01 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người bệnh
2. Phân tích được quyền và nghĩa vụ của thân nhân người bệnh

Nội dung bài học:

1. Quyền và nghĩa vụ của người bệnh
 - 1.1. Quyền của người bệnh
 - 1.2. Nghĩa vụ của người bệnh
2. Quyền và nghĩa vụ của gia đình người bệnh
 - 2.1. Quyền của gia đình người bệnh
 - 2.2. Nghĩa vụ của gia đình người bệnh

Bài 3: Tổ chức bệnh viện và nội quy bệnh viện

Thời gian: 02 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Mô tả được sự phân tuyến hệ thống bệnh viện và phân loại bệnh viện
2. Trình bày được chức năng, nhiệm vụ của một số khoa phòng trong bệnh viện
3. Trình bày được một số nội quy cơ bản trong bệnh viện

Nội dung bài học:

1. Định nghĩa bệnh viện

2. Phân tuyến hệ thống bệnh viện
3. Phân loại bệnh viện
4. Chức năng và nhiệm vụ của bệnh viện
 - 4.1. Khám chữa bệnh
 - 4.3. Nghiên cứu khoa học
 - 4.4. Chỉ đạo tuyến
 - 4.5 Phòng bệnh
 - 4.6. Hợp tác quốc tế
 - 4.7. Quản lý kinh tế trong bệnh viện
5. Chức năng và nhiệm vụ một số phòng trong bệnh viện
6. Một số quy định cơ bản trong bệnh viện.

Bài 4. Đại cương về tâm lý y học, tâm lý người bệnh, người nhà tại các cơ sở y tế

Thời gian: 02 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được khái niệm và vai trò của tâm lý y học
2. Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của người bệnh
3. Trình bày được các biểu hiện tâm lý thường gặp ở người bệnh
4. Trình bày được các phản ứng tâm lý ở người bệnh khi mắc bệnh
5. Trình bày được các kiểu nhân cách của người bệnh

Nội dung bài học:

1. Khái niệm tâm lý y học
2. Vai trò của yếu tố tâm lý trong y học
 - 2.1. Mối quan hệ tương tác giữa thể chất và tâm lý
 - 2.2. Các bệnh lý có nguyên nhân tâm lý
3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của người bệnh, người nhà
 - 3.1. Bệnh tật làm thay đổi tâm lý người bệnh
 - 3.2. Tâm lý người bệnh ảnh hưởng trở lại đến bệnh tật
 - 3.3. Tâm lý người bệnh ảnh hưởng đến những người xung quanh
 - 3.4. Mối quan hệ thầy thuốc và người bệnh ảnh hưởng đến tâm lý của họ
 - 3.5. Các biểu hiện tâm lý thường gặp ở người bệnh
4. Các phản ứng tâm lý của người bệnh khi mắc bệnh
 - 4.1. Phản ứng tích cực, hợp tác
 - 4.2. Phản ứng nội tâm, bình tĩnh chờ đợi
 - 4.3. Phản ứng bàng quan
 - 4.4. Phản ứng hốt hoảng
 - 4.5. Phản ứng nghi ngờ
 - 4.6. Phản ứng tiêu cực
 - 4.7. Phản ứng phá hoại
5. Các kiểu nhân cách của người bệnh
 - 5.1. Cách dễ bị ám thị hay còn gọi nhân cách nghệ sĩ
 - 5.2. Nét nhân cách ám ảnh

5.3. Nét nhân cách lo âu

5.4. Nét nhân cách lệ thuộc

Bài 5: Quy định về y đức, giao tiếp ứng xử của cán bộ làm việc trong lĩnh vực y tế.

Thời gian: 02 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Khái niệm chung về đạo đức, giao tiếp
2. Nêu được 12 quy định về Y đức, giao tiếp của cán bộ y tế.
3. Trình bày được quy tắc ứng xử của cán bộ làm việc trong lĩnh vực y tế.
4. Ứng dụng những quy định giao tiếp và thông tư vào công tác khám chữa bệnh

Nội dung bài học:

1. Khái niệm chung về đạo đức, giao tiếp
2. Quy định về Y đức, giao tiếp ứng xử của cán bộ làm việc trong lĩnh vực y tế.
3. Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế (Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế)

Bài 6: Các kỹ năng giao tiếp cơ bản, giao tiếp hiệu quả trong môi trường Bệnh viện. Kỹ năng truyền đạt, trao đổi thông tin. Áp dụng mô thức AIDET trong giao tiếp

Thời gian: 04 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày định nghĩa, mục đích, tầm quan trọng của giao tiếp
2. Trình bày các kỹ năng, hình thức giao tiếp.
3. Áp dụng các kỹ năng giao tiếp để tiến hành giao tiếp hiệu quả
4. Áp dụng mô thức AIDET tiến hành giao tiếp trong môi trường Bệnh viện

Nội dung bài học:

1. Định nghĩa giao tiếp
2. Mục đích của giao tiếp
3. Tầm quan trọng của giao tiếp
 - 3.1. Tầm quan trọng của giao tiếp trong mối quan hệ giữa Hộ lý/ Trợ giúp chăm sóc và người bệnh, người nhà
 - 3.2. Tầm quan trọng của giao tiếp trong mối quan hệ giữa Hộ lý/ Trợ giúp chăm sóc và đồng nghiệp
4. Hình thức giao tiếp
 - 4.1. Hình thức giao tiếp bằng lời (Ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết)
 - 4.2. Giao tiếp không lời
 - 4.3. Những điểm cần chú ý và quyết định trong giao tiếp của người điều dưỡng
 - 4.4. Kỹ năng lắng nghe
 - 4.5. Kết thúc giao tiếp
5. Ứng dụng các kỹ năng trong giao tiếp hàng ngày
6. Mô thức AIDET sử dụng trong giao tiếp tại môi trường Bệnh viện

6.1. Mô hình giao tiếp

6.2. Quy định chung

7. Kết luận

Bài 7: Kỹ năng làm việc nhóm. Kỹ năng lắng nghe, giải quyết xung đột

Thời gian: 02 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được khái niệm của làm việc nhóm
2. Phân tích được các nguyên tắc làm việc của nhóm.
3. Trình bày được tầm quan trọng của kỹ năng lắng nghe
4. Vận dụng được kiến thức về kỹ năng làm việc nhóm để thực hiện tốt công việc được giao
5. Trình bày được các nguyên nhân tạo ra xung đột trong nhóm và các bước giải quyết xung đột
6. Thể hiện được tính tích cực trong học tập. Có khả năng độc lập và phối hợp trong làm việc nhóm.

Nội dung bài học:

1. Vai trò nhóm của nhóm
2. Những lợi ích làm việc theo nhóm
3. Các hình thái của nhóm
4. Các giai đoạn phát triển của nhóm
 - 4.1. Yêu cầu đối với nhóm viên
 - 4.2. Các nguyên tắc làm việc nhóm
5. Vai trò người lãnh đạo nhóm
6. Tầm quan trọng của kỹ năng lắng nghe
7. Các nguyên nhân hình thành và dấu hiệu của sự mâu thuẫn/ xung đột
8. Các bước tiến hành giải quyết vấn đề xung đột

Bài 8: Kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được định nghĩa kiểm soát nhiễm khuẩn và nhiễm khuẩn bệnh viện
2. Trình bày được tác nhân gây nhiễm khuẩn bệnh viện, đường lây và các nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp.
3. Trình bày được nguyên tắc phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện, nội dung và tổ chức thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn.

Nội dung bài học:

1. Định nghĩa kiểm soát nhiễm khuẩn và nhiễm khuẩn bệnh viện
2. Tác nhân gây nhiễm khuẩn bệnh viện
3. Đường lây truyền nhiễm khuẩn bệnh viện
4. Nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp
5. Hậu quả của nhiễm khuẩn bệnh viện
6. Nguyên tắc phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện

7. Nội dung và tổ chức thực hiện công tác nhiễm khuẩn bệnh viện

Bài 9: Nguyên tắc làm vệ sinh

Thời gian: 2 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được tầm quan trọng của công tác vệ sinh
2. Trình bày được nguyên tắc và quy định chung khi làm vệ sinh

Nội dung bài học:

1. Tầm quan trọng của công tác vệ sinh
2. Nguyên tắc vệ sinh
3. Phân khu vực trong khoa
4. Những quy định chung

Bài 10. Quy trình quản lý, thu gom, vận chuyển chất thải y tế

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được khái niệm, nguồn phát sinh, thành phần, mức độ ảnh hưởng của chất thải y tế.
2. Trình bày được nguyên tắc của phân định, phân loại, thu gom chất thải y tế
3. Trình bày quy trình vận chuyển và xử lý chất thải y tế

Nội dung bài học:

1. Khái niệm
2. Nguồn phát sinh chất thải y tế
3. Thành phần chất thải y tế
4. Mức độ ảnh hưởng của chất thải y tế
5. Phân định chất thải y tế
6. Phân loại chất thải y tế
7. Thu gom chất thải y tế
8. Vận chuyển chất thải y tế

Bài 11: Phòng ngừa chuẩn (rửa tay, đi găng...)

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được khái niệm, nguyên tắc và các nội dung của phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa bổ sung dựa vào đường lây truyền
2. Trình bày được khái niệm, mục đích và tầm quan trọng của vệ sinh tay và sử dụng các phương tiện phòng hộ cá nhân
3. Thực hiện được các kỹ thuật vệ sinh bàn tay và sử dụng một số phương tiện phòng hộ cá nhân

Nội dung bài học:

1. Khái niệm, nguyên tắc và nội dung của phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa bổ sung dựa vào đường lây truyền
2. Khái niệm, mục đích và tầm quan trọng của vệ sinh tay
3. Thời điểm và kỹ thuật vệ sinh tay

4. Tầm quan trọng của việc sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân trong phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV)
5. Chỉ định sử dụng găng tay, khẩu trang và áo choàng và kỹ thuật sử dụng các phương tiện phòng hộ cá nhân

Bài 12: Hướng dẫn xử lý dụng cụ y tế, xử lý đồ vải, xử lý bề mặt

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được mục đích và quy định chung của khử khuẩn – tiệt khuẩn
2. Thực hiện được quy trình xử lý dụng cụ y tế và dụng cụ sinh hoạt
3. Thu gom và xử lý được đồ vải đúng quy định để đảm bảo an toàn cho nhân viên y tế và người bệnh
4. Trình bày được khái niệm loại bề mặt môi trường và phân tích nguy cơ ô nhiễm với mỗi loại bề mặt môi trường/khu vực trong bệnh viện
5. Áp dụng các quy trình làm sạch bề mặt môi trường bệnh viện

Nội dung bài học:

1. Mục đích của xử lý dụng cụ y tế, đồ vải và xử lý bề mặt
2. Quy định chung về khử khuẩn – tiệt khuẩn
3. Các bước trong quy trình xử lý dụng cụ y tế
4. Mục đích của xử lý đồ vải
5. Quy trình thu gom đồ vải tại buồng bệnh
6. Khái niệm, phân loại bề mặt môi trường và nguy cơ ô nhiễm với mỗi loại mặt môi trường/khu vực trong bệnh viện
7. Kỹ thuật vệ sinh bề mặt môi trường

Bài 13: Hướng dẫn bảo quản và xử lý thức ăn, nước uống và đồ dùng cá nhân của người bệnh.

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được mục đích bảo quản và xử lý thức ăn, nước uống và đồ dùng cá nhân của người bệnh.
2. Trình bày được các bước bảo quản và xử lý thức ăn, nước uống và đồ dùng cá nhân của người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Mục đích bảo quản và xử lý thức ăn, nước uống và đồ dùng cá nhân của người bệnh.
2. Bảo quản thức ăn
3. Bảo quản nước uống
4. Bảo quản và vệ sinh đồ dùng cá nhân của người bệnh

Bài 14: Vệ sinh giường ngủ, phòng ngủ, vệ sinh xung quanh nơi người bệnh nghỉ ngơi.

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được các bước vệ sinh giường ngủ, phòng ngủ, vệ sinh xung quanh nơi người bệnh nghỉ ngơi.

2. Thực hiện được các bước quy trình vệ sinh giường bệnh, phòng bệnh và xung quanh nơi người nghỉ ngơi

Nội dung bài học:

1. Vệ sinh giường ngủ
2. Vệ sinh phòng ngủ
3. Vệ sinh xung quanh nơi người bệnh nghỉ ngơi

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Trang thiết bị máy móc, dụng cụ

- Máy chiếu, máy tính, bảng, phấn (bút xóa).
- Dụng cụ thực hiện các kỹ thuật (thực hành TLS)

2. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Tài liệu hướng dẫn để thực hiện mô đun
- Giáo trình cho học viên.
- Bài trình chiếu (PPT)
- Bảng kiểm quy trình
- Mô hình (hoặc người đóng thế)
- Video

3. Các điều kiện khác

- Phòng học: đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập
- Chia tổ thực hành TLS: không quá 18 người

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

Kiến thức:

- Trình bày được tầm quan trọng, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc, khái quát tổ chức và nội quy của bệnh viện, các quy định về y đức, giao tiếp ứng xử trong môi trường bệnh viện. Trình bày được nội dung cơ bản về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế, nguyên tắc làm vệ sinh và quy trình quản lý, thu gom và vận chuyển chất thải bệnh viện để tránh lây nhiễm cho cán bộ y tế, người bệnh, gia đình và cộng đồng. Phân tích được các kiến thức về phòng ngừa chuẩn, xử lý dụng cụ y tế, dụng cụ cá nhân, vệ sinh giường bệnh và phòng bệnh để thực hiện đúng các kỹ năng phòng tránh nhiễm khuẩn bệnh viện.

Kỹ năng:

- Thực hiện kỹ năng giao tiếp với người bệnh thông qua mô thức AIDET. Thực hiện được các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lắng nghe và giải quyết xung đột trong môi trường bệnh viện. Thực hiện được một số kỹ năng kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện để đảm bảo an toàn về phòng tránh nhiễm khuẩn cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.

Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:

- Có thái độ ân cần, niềm nở khi giao tiếp, hướng dẫn, hỗ trợ người bệnh.
- Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện các kỹ thuật trong học tập.

2. Phương pháp và hình thức đánh giá

STT	Điểm	Hình thức	Trọng số
1.	Kiểm tra thường xuyên	Thực hiện tại các buổi học lý thuyết	40%
2.	Kiểm tra định kỳ	Thực hiện tại các buổi học lý thuyết hoặc đóng vai trong thực hành các kỹ năng, hoặc làm việc nhóm. Thực hiện tại các buổi giảng thực hành	
3.	Thi Kết thúc mô đun	Hình thức: 60 câu trắc nghiệm. Thời gian: 60 phút Địa điểm: Giảng đường hoặc phòng máy tính.	60%

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp chương trình hộ lý

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

2.1. Đối với giảng viên

- + Cung cấp tài liệu, câu hỏi yêu cầu cho học viên
- + Hướng dẫn cho học viên tự học trước khi đến lớp
- + Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, vật liệu dạy học
- + Soạn kế hoạch dạy - học.
- + Áp dụng các phương pháp giảng dạy: tích cực hóa người học, tích hợp, lớp học đảo chiều, giải quyết tình huống.

2.2. Đối với người học

- Chuẩn bị trước khi đến lớp

- + Nghiên cứu tài liệu, trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.
- + Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- + Chuẩn bị các phương tiện trình bày, thảo luận nhóm khi đến lớp

- Chuẩn bị hoạt động trên lớp

- + Thảo luận, phát biểu theo yêu cầu của giảng viên
- + Hăng hái đóng góp ý kiến trong giờ học
- + Bổ sung, góp ý kiến cho các bạn trong lớp
- + Lắng nghe ý kiến góp ý của giảng viên.
- + Ghi chép, quan sát, hỏi, trả lời phát vấn.

2.3. Tổ chức Dạy – Học

TT	Tổ chức dạy học	Số buổi
1.	Bài giảng lý thuyết và thực hành tại giảng đường	9 buổi
2.	Bài giảng thực hành tại phòng thực hành tiên lâm sàng	02 buổi

3. Những chú ý

- Tổ chức giảng dạy phải tuân thủ theo quy định văn bản hợp nhất số 5830/VBHN-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2019 quy định về đào tạo sơ cấp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

V. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2019). Đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho hộ lý trong các cơ sở y tế.
2. Bộ Y tế (2017). Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017. Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
3. Bộ Y tế (2012). Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/09/2012. Hướng dẫn phòng ngừa chuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
4. Bộ Y tế (2019). Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe Tâm lý Y học, Nhà xuất bản Y học.
5. Nguyễn Thị Kim Ngọc (2020). Kỹ năng giải quyết xung đột, mâu thuẫn.
6. Phạm Linh (2019). Mô hình giao tiếp chuẩn trong môi trường y tế AIDET. <http://www.qpsolutions.vn/newsdetail.asp?newsID=10582&cat1id=7&cat2id=27&title=aidet---mo-hinh-giao-tiep-chuan-trong-nganh-y>.
7. Bộ Y tế (2014). Thông tư số 07/2014/TT – BHYT ngày 25/02/2014. Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.
8. Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.
9. Thông tư 16/2018/TT-BYT. Quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
10. Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021. Quy định về hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện.
11. Thông tư 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 của Bộ Y tế về chăm sóc người bệnh tại bệnh viện
12. John C. Maxwell (2020). 17 nguyên tắc vàng trong làm việc nhóm. Nhà xuất bản Lao động và Xã hội.

Phụ lục 03:**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN****Tên mô đun:** Nghiệp vụ chuyên môn y tế, trợ giúp chăm sóc người bệnh**Mã mô đun:** MD02**Số tín chỉ:** 03**Thời gian thực hiện mô đun:** 68 giờ; (Lý thuyết: 22 giờ; Thực hành TLS, thảo luận, bài tập, tích hợp: 44 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

- **Vị trí:** Là mô đun bắt buộc, mô đun được bố trí học sau khi học viên đã học mô đun 02 (MD02): Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.
- **Tính chất:** Mô đun cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và một số quy trình trong khám chữa bệnh. Cung cấp cho người học một số kiến thức y học để hiểu về giải phẫu và sinh lý con người, thực hiện các kỹ năng để hỗ trợ các bộ y tế trong chăm sóc người bệnh.

II. Mục tiêu mô đun

1. Trình bày được nội dung cơ bản của Luật khám chữa bệnh, quy trình trong khám chữa bệnh để thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định và chức trách nhiệm vụ.
2. Trình bày được sơ lược về Giải phẫu và Sinh lý các hệ cơ quan của con người để nhận định được sơ bộ tình trạng người bệnh và phát hiện các bất thường của người bệnh.
3. Thực hiện được một số kỹ năng cơ bản để hỗ trợ điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh.
4. Có thái độ ân cần, niềm nở khi giao tiếp, hướng dẫn, chăm sóc người bệnh, hỗ trợ điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh.
5. Có khả năng độc lập và phối hợp tốt trong làm việc nhóm. Sử dụng được công nghệ thông tin để áp dụng cho học tập. Quản lý tốt thời gian và tự tin phát biểu trong môi trường học tập. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện, phối hợp chăm sóc.

III. Nội dung mô đun**1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian**

STT	Tên bài	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1.	Nội dung cơ bản của Luật khám chữa bệnh	2	2	0	02
2.	Quy trình khám chữa bệnh, điều trị và chăm sóc tại bệnh viện	2	2	0	
3.	Nhận định sơ bộ người bệnh hàng ngày	2	2	0	

4.	Nhu cầu cơ bản của con người và người bệnh.	2	2	0	
5.	Giải phẫu, sinh lý cơ bản	8	8	0	
6.	Hỗ trợ người bệnh đi lại (xe lăn, dùi, quan sát NB tự đi ...)	4	0	4	
7.	Chuẩn bị giường bệnh và thay vải trải giường, thay bím và vệ sinh bộ phận sinh dục	4	0	4	
8.	Tắm và gội đầu cho người bệnh	4	0	4	
9.	Kỹ thuật chăm sóc răng miệng, cắt móng.	4	0	4	
10.	Dự phòng và chăm sóc loét do tì đè, kỹ thuật thay đổi tư thế cơ bản	4	0	4	
11.	Thực hiện các động tác vật lý trị liệu, massage vùng cơ thể đau nhức, xoa bóp tay chân, vỗ vai, vỗ lưng hàng ngày.	4	0	4	
12.	Kỹ thuật chườm	4	0	4	
13.	Trợ giúp uống thuốc, nhắc nhở người bệnh uống thuốc đúng giờ, đúng chỉ định.	4	0	4	
14.	Kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn	4	0	4	
15.	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản	4	0	4	
16.	Hỗ trợ thực tháo cho người bệnh	4	0	4	
17.	Cùng người bệnh đọc sách, báo, xem tivi, nghe nhạc, sử dụng các thiết bị trong buồng bệnh	2	2	0	
18.	Hỗ trợ chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời	4	4	0	
	Tổng	68	22	44	02

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Nội dung cơ bản của Luật khám chữa bệnh

Thời gian: 2 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được quyền, nghĩa vụ của người bệnh, người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
2. Trình bày được các quy định chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh

3. Trình bày được một số quy định chung của Luật khám chữa bệnh.
4. Thể hiện được tính tích cực trong học tập, có khả năng độc lập và phối hợp tốt trong làm việc nhóm

Nội dung bài học:

1. Chương I. Những quy định chung
2. Chương II. Quyền và nghĩa vụ của người bệnh
3. Chương III. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
4. Chương IV. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
5. Chương V. Các quy định chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh
6. Chương VI. Áp dụng kỹ thuật, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh
7. Chương VII. Sai sót chuyên môn kỹ thuật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp trong khám bệnh, chữa bệnh
8. Chương VIII. Các điều kiện bảo đảm công tác khám bệnh, chữa bệnh
9. Chương IX. Điều khoản thi hành

Bài 2: Quy trình khám chữa bệnh, điều trị và chăm sóc tại bệnh viện

Thời gian: 2 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được ý nghĩa của việc tiếp đón, hướng dẫn người bệnh và các thủ tục khám nhập viện
2. Trình bày được các quy trình khám chữa bệnh tại khoa khám bệnh
3. Thể hiện được tính tích cực trong học tập, có khả năng độc lập và phối hợp tốt trong làm việc nhóm

Nội dung bài học:

1. Quy trình khám bệnh có bảo hiểm y tế
2. Quy trình khám bệnh không bảo hiểm y tế

Bài 3: Nhận định sơ bộ người bệnh hàng ngày

Thời gian: 2 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được các bước đánh giá người bệnh
2. Trình bày được các bước tiếp nhận người bệnh
3. Trình bày được các mức độ phân loại người bệnh
4. Thể hiện được tính tích cực trong học tập, có khả năng độc lập và phối hợp tốt trong làm việc nhóm

Nội dung bài học:

1. Đánh giá người bệnh
 - 1.1. Bước 1 (primary survey): nhận định và kiểm soát ổn định các chức năng sống
 - 1.2. Bước 2 (secondary survey): thăm khám một cách hệ thống và chi tiết theo trình tự
2. Phân loại mức độ người bệnh
3. Các thang điểm đánh giá bệnh nhân theo mức độ
4. Theo dõi

Bài 4: Nhu cầu cơ bản của con người và người bệnh

Thời gian: 2 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Áp dụng 5 nhu cầu cơ bản của con người theo bậc thang nhu cầu của Maslow và 14 nhu cầu cơ bản của người bệnh theo Virginnia Handerson để giải thích các nhu cầu cơ bản trong vấn đề chăm sóc người bệnh.
2. Thể hiện được tính tích cực trong học tập, có khả năng độc lập và phối hợp tốt trong làm việc nhóm

Nội dung bài học:

1. Khái niệm
2. Nhu cầu của con người theo Maslow
3. Nhu cầu cơ bản của người bệnh và chăm sóc theo Virginia Henderson
4. Sự liên quan giữa nhu cầu và nguyên tắc điều dưỡng
5. Thể hiện được tính tích cực trong học tập, có khả năng độc lập và phối hợp tốt trong làm việc nhóm

Bài 5: Giải phẫu sinh lý cơ bản

Thời gian: 8 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Kể tên các hệ cơ quan của cơ thể người.
2. Trình bày cấu trúc cơ bản các hệ cơ quan cơ thể người.
3. Trình bày chức năng cơ bản của các hệ cơ quan cơ thể người.
4. Thể hiện được tính tích cực trong học tập, có khả năng độc lập và phối hợp tốt trong làm việc nhóm

Nội dung bài học:

1. Đại cương
2. Hệ vận động
 - 2.1. Hệ xương
 - 2.2. Khớp xương
 - 2.3. Hệ cơ
3. Hệ tuần hoàn
 - 3.1. Đặc điểm chung hệ tuần hoàn:
 - 3.2. Tim
4. Hệ hô hấp
 - 4.1. Khái niệm và chức năng
 - 4.2. Vị trí hình thể ngoài hệ hô hấp
5. Hệ tiêu hóa
 - 5.1. Ống tiêu hóa
 - 5.2. Tuyến tiêu hóa
6. Hệ tiết niệu
7. Hệ sinh dục

- 7.1. Hệ sinh dục nam
- 7.2. Hệ sinh dục nữ
- 8. Hệ thần kinh
- 9. Giác quan chuyên biệt
 - 9.1. Thị giác
 - 9.2. Tiền đình ốc tai
- 10. Các tuyến nội tiết
 - 10.1. Tuyến yên
 - 10.2. Tuyến giáp
 - 10.3. Tuyến Cận Giáp
 - 10.4. Tuyến thượng thận
 - 10.5. Tuyến nội tiết
 - 10.6. Tinh hoàn và buồng trứng
 - 10.7. Tuyến ức và tuyến tùng

Bài 6: Hỗ trợ người bệnh đi lại (xe lăn, diu, quan sát NB tự đi ...)

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được mục đích và các phương pháp hỗ trợ người bệnh đi lại.
2. Thực hành các phương pháp hỗ trợ người bệnh đi lại phù hợp với từng tình huống.
3. Giao tiếp hiệu quả để thể hiện được thái độ ân cần khi giao tiếp, tôn trọng người bệnh và người nhà trong khi hỗ trợ người bệnh đi lại.

Nội dung bài học

1. Mục đích hỗ trợ người bệnh đi lại
2. Áp dụng hỗ trợ người bệnh đi lại
3. Các phương pháp hỗ trợ người bệnh đi lại
 - 3.1. Hỗ trợ người bệnh ngồi dậy tại giường
 - 3.2. Hỗ trợ người bệnh đi lại
 - 3.3. Hỗ trợ người bệnh di chuyển sang ghế tựa
 - 3.4. Hỗ trợ người bệnh từ giường xuống xe lăn và ngược lại
 - 3.5. Hỗ trợ người bệnh từ giường xuống cang và ngược lại
4. Các lưu ý khi vận chuyển và các phương tiện vận chuyển
5. Các nguy cơ có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển

Bài 7: Chuẩn bị giường bệnh và thay vải trải giường, thay bỉm và vệ sinh bộ phận sinh dục

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày mục đích và trường hợp áp dụng với kỹ thuật thay vải trải giường đợi người bệnh và có người bệnh.
2. Trình bày được mục đích vệ sinh bộ phận sinh dục sinh cho người bệnh
3. Dự phòng các tai biến có thể xảy ra trong quá trình thực hiện kỹ thuật, đảm bảo an toàn cho người bệnh.

4. Thực hiện được kỹ thuật thay vải trải giường, vệ sinh bộ phận sinh dục cho người bệnh đúng quy trình, an toàn và hiệu quả.
5. Thể hiện được thái độ ân cần, tôn trọng người bệnh trong quá trình thực hiện kỹ thuật.

Nội dung bài học:

1. Tầm quan trọng
2. Các loại giường
 - 2.1. Giường bệnh thông thường
 - 2.2. Giường bệnh hiện đại đa năng
3. Phân loại các cách trải giường
 - 3.1. Giường trống đợi người bệnh
 - 3.2. Giường có người bệnh
4. Nguyên tắc chuẩn bị giường
 - 4.1. Nguyên tắc chung
 - 4.2. Nguyên tắc đảm bảo vệ sinh
 - 4.3. Nguyên tắc đảm bảo kỹ thuật
5. Kỹ thuật trải giường
 - 5.1. Kỹ thuật trải giường đợi người bệnh
 - 5.2. Kỹ thuật trải giường có người bệnh

Bài 8: Tắm, gội cho người bệnh tại giường

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được mục đích, áp dụng, không áp dụng kỹ thuật tắm, gội cho người bệnh tại giường.
2. Trình bày được các tai biến, dự phòng và xử trí các tai biến có thể xảy ra khi thực hiện kỹ thuật trong tình huống lâm sàng.
3. Tiến hành đúng, đầy đủ các bước của quy trình kỹ thuật tắm và gội cho người bệnh tại giường với tình huống lâm sàng, tôn trọng tính cá biệt của từng ca bệnh.
4. Thể hiện được thái độ ân cần, tôn trọng người bệnh trong quá trình thực hiện kỹ thuật

Nội dung bài học:

A. Kỹ thuật tắm tại giường

1. Mục đích
2. Áp dụng
3. Không áp dụng
4. Các phương pháp làm sạch da
5. Kỹ thuật tắm
 - 5.1. Chuẩn bị
 - 5.2. Tiến hành kỹ thuật
6. Tai biến, dự phòng, xử trí
7. Lưu ý

B. Kỹ thuật gội đầu tại giường

1. Mục đích

2. Áp dụng
3. Không áp dụng
4. Các phương pháp làm sạch da đầu
5. Kỹ thuật gội đầu
 - 5.1. Chuẩn bị
 - 5.2. Tiến hành kỹ thuật
6. Tai biến, dự phòng, xử trí
7. Lưu ý

Bài 9: Kỹ thuật chăm sóc răng miệng, cắt móng

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được mục đích, áp dụng, không áp dụng kỹ thuật chăm sóc răng miệng.
2. Trình bày được mục đích cắt móng cho người bệnh
3. Trình bày được các tai biến, dự phòng và xử trí các tai biến có thể xảy ra khi thực hiện kỹ thuật trong tình huống lâm sàng.
4. Tiến hành đúng, đầy đủ các bước của quy trình kỹ thuật chăm sóc răng miệng với tình huống lâm sàng, tôn trọng tính cá biệt của từng ca bệnh.
5. Thể hiện được thái độ ân cần, tôn trọng người bệnh trong quá trình thực hiện kỹ thuật

Nội dung bài học:

1. Mục đích
2. Phương pháp vệ sinh răng miệng
3. Áp dụng
4. Không áp dụng
5. Tai biến
6. Lưu ý
7. Kỹ thuật
 - 7.1. Hướng dẫn người bệnh tự chăm sóc răng miệng
 - 7.2. Thực hiện chăm sóc răng miệng cho người bệnh
8. Cắt móng tay

Bài 10: Dự phòng và chăm sóc loét do tì đè, kỹ thuật thay đổi tư thế cơ bản

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường.
2. Thực hiện được các kỹ thuật thay đổi tư thế với từng tình huống cụ thể.
3. Trình bày được cách nhận biết các vị trí dễ loét, dấu hiệu, phân loại và dự phòng loét do tì đè.
4. Thể hiện thái độ tôn trọng, ân cần trong giao tiếp với người bệnh trong tình huống lâm sàng.

Nội dung bài học:

A. Các tư thế nghỉ ngơi trị liệu

1. Đại cương

2. Các tư thế nghỉ ngơi, trị liệu
 - 2.1. Tư thế nằm ngửa thẳng
 - 2.2. Tư thế nằm ngửa đầu cao
 - 2.3. Tư thế nằm ngửa, đầu thấp nghiêng về một bên
 - 2.4. Tư thế nửa nằm nửa ngồi (tư thế Fowler)
 - 2.5. Tư thế nằm sấp
 - 2.6. Tư thế nằm nghiêng phải hoặc nghiêng trái
 - 2.7. Một số tư thế nghỉ ngơi trị liệu lòng ngực
 - 2.7.1. Tư thế nằm sấp nghiêng 1/4
 - 2.7.2. Tư thế nằm ngửa, kê gối dưới hông
 - 2.7.3. Tư thế nằm sấp thẳng ngửa, kê gối dưới bụng và chân
 - 2.7.4. Tư thế nằm nghiêng, kê gối dưới hông
3. Chăm sóc người bệnh trong tư thế nghỉ ngơi trị liệu

B. Dự phòng và chăm sóc loét do tì đè

1. Đại cương
2. Các nguyên nhân gây loét do tì đè
3. Các vị trí dễ bị loét do tì đè
 - 3.1. Trường hợp người bệnh nằm ngửa
 - 3.2. Trường hợp người bệnh nằm sấp
 - 3.3. Trường hợp người bệnh nằm nghiêng
 - 3.4. Trường hợp người bệnh suy hô hấp phải ngồi kéo dài
 - 3.5. Ở người bệnh béo phì
4. Dấu hiệu của loét do tì đè.
5. Phân loại loét
6. Cách dự phòng loét do tì đè
 - 6.1. Nguyên tắc
 - 6.2. Chuẩn bị dụng cụ
 - 6.3. Cách tiến hành

Bài 11: Thực hiện các động tác vật lý trị liệu, massage vùng cơ thể đau nhức, xoa bóp tay chân, vỗ vai, vỗ lưng hàng ngày *Thời gian: 4 giờ*

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được định nghĩa, hiệu quả về mặt cơ học và sinh lý của xoa bóp trị liệu.
2. Trình bày được tác dụng, chỉ định, chống chỉ định của xoa bóp trị liệu.
3. Trình bày được những kỹ thuật xoa bóp cơ bản và những điều cần lưu ý khi xoa bóp.
4. Thực hiện được các động tác vật lý trị liệu, massage vùng cơ thể đau nhức, xoa bóp tay chân, vỗ vai, vỗ lưng hàng ngày
5. Thể hiện được thái độ ân cần khi giao tiếp, tôn trọng người bệnh và người nhà trong các tình huống dạy học cụ thể.

Nội dung bài học:

1. Định nghĩa

2. Hiệu quả của xoa bóp
 - 2.1. Hiệu quả cơ học
 - 2.2. Hiệu quả sinh lý
3. Tác dụng của xoa bóp
 - 3.1. Tác dụng chung
 - 3.2. Tác dụng trên từng bộ phận
4. Chỉ định
5. Chống chỉ định
6. Lưu ý
7. Kỹ thuật
 - 7.1. Kỹ thuật xoa bóp vùng lưng mông
 - 7.2. Kỹ thuật xoa bóp chi trên
 - 7.3. Kỹ thuật xoa bóp đầu – mặt – cổ
 - 7.4. Kỹ thuật xoa bóp chi dưới
 - 7.5. Kỹ thuật xoa bóp cho bệnh nhân viêm quanh khớp vai phải

Bài 12: Kỹ thuật chườm

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được mục đích, tác dụng, các phương pháp, trường hợp áp dụng, không áp dụng của kỹ thuật chườm ấm, chườm lạnh cho người bệnh.
2. Trình bày được các tai biến, dự phòng và xử trí tai biến khi thực hiện kỹ thuật.
3. Tiến hành đúng, đầy đủ các bước của quy trình kỹ thuật chườm ấm, chườm lạnh với tình huống lâm sàng.
4. Thể hiện được thái độ ân cần khi giao tiếp, tôn trọng người bệnh và người nhà trong các tình huống dạy học cụ thể.

Nội dung bài học:

1. Tác dụng
 - 1.1. Chườm ấm
 - 1.2. Chườm lạnh
2. Phương pháp chườm
 - 2.1. Chườm ấm
 - 2.2. Chườm lạnh
3. Áp dụng và không áp dụng
 - 3.1. Chườm ấm
 - 3.2. Chườm lạnh
4. Tai biến, dự phòng xử trí
 - 4.1. Chườm ấm
 - 4.2. Chườm lạnh
5. Thực hiện kỹ thuật
 - 5.1. Chuẩn bị
 - 5.2. Tiến hành kỹ thuật
6. Lưu ý

Bài 13: Trợ giúp uống thuốc, nhắc nhở người bệnh uống thuốc đúng giờ, đúng chỉ định

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học

1. Trình bày được các trường hợp áp dụng và không áp dụng cho người bệnh uống thuốc.
2. Trình bày được những điều cần lưu ý khi cho người bệnh dùng thuốc.
3. Trình bày được các tai biến, phát hiện, dự phòng và xử trí các tai biến khi cho người bệnh uống thuốc.
4. Vận dụng được kiến thức về những yêu cầu cần thiết khi cho người bệnh uống thuốc để áp dụng thực hiện trên từng tình huống cụ thể.
5. Thể hiện thái độ tôn trọng, ân cần trong giao tiếp khi tiến hành chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học

1. Mục đích
2. Áp dụng
3. Không áp dụng
4. Quy trình kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc
 - 4.1. Chuẩn bị
 - 4.2. Tiến hành kỹ thuật
5. Tai biến, dự phòng, xử trí
6. Lưu ý

Bài 14: Đo dấu hiệu sinh tồn

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được tầm quan trọng, mục đích, áp dụng, vị trí đo dấu hiệu sinh tồn.
2. Trình bày được các chỉ số bình thường, bất thường để đánh giá sơ bộ tình trạng người bệnh.
3. Chuẩn bị được người bệnh, dụng cụ để tiến hành kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn.
4. Thực hiện được các bước quy trình kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn.
5. Thể hiện được thái độ ân cần, tôn trọng người bệnh, khẩn trương trong thực hiện kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn.

Nội dung bài học:

1. Đại cương
2. Mục đích
3. Áp dụng
4. Vị trí đo
5. Các chỉ số bình thường, bất thường
6. Quy trình kỹ thuật
 - 6.1. Chuẩn bị người bệnh
 - 6.2. Chuẩn bị điều dưỡng
 - 6.3. Chuẩn bị dụng cụ

6.4. Tiến hành kỹ thuật

7. Lưu ý trước, trong và sau khi tiến hành kỹ thuật

Bài 15: Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được khái niệm, nguyên nhân, triệu chứng, nguyên tắc, tai biến khi cấp cứu ngừng tuần hoàn.
2. Thực hiện được các bước cứu ngừng tuần hoàn đảm bảo hiệu quả.
3. Thể hiện được thái độ khẩn trương trong thực hiện cấp cứu ngừng tuần hoàn.

Nội dung bài học:

1. Khái niệm
2. Nguyên nhân
 - 2.1. Nguyên nhân trong viện
 - 2.2. Nguyên nhân ngoại viện
3. Triệu chứng
4. Nguyên tắc cấp cứu: C-A-B
 - 4.1. Hỗ trợ tuần hoàn (C)
 - 4.2. Kiểm soát đường thở (A)
 - 4.3. Hỗ trợ hô hấp (B)
5. Các bước tiến hành
 - 5.1. Chuẩn bị dụng cụ
 - 5.2. Tiến hành kỹ thuật
6. Tai biến
7. Lưu ý

Bài 16: Hỗ trợ thực thuật cho người bệnh

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được khái niệm, chỉ định và chống chỉ định của kỹ thuật thực thuật cho người bệnh
2. Trình bày tai biến, dự phòng và xử trí của kỹ thuật thực thuật cho người bệnh
3. Chuẩn bị được người bệnh, dụng cụ để tiến hành kỹ thuật thực thuật cho người bệnh
4. Thực hiện được các bước quy trình kỹ thuật thực thuật cho người bệnh
5. Thể hiện được thái độ ân cần, tôn trọng trong thực hiện kỹ thuật thực thuật cho người bệnh

Nội dung bài học

1. Khái niệm
2. Chỉ định:
3. Chống chỉ định
4. Tiến hành thủ thuật thực thuật
 - 4.1. Chuẩn bị
 - 4.2. Tiến hành kỹ thuật
5. Tai biến, dự phòng và cách xử trí

Bài 17: Cùng người bệnh đọc sách, báo, xem tivi, nghe nhạc, sử dụng các thiết bị trong buồng bệnh

Thời gian: 2 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được mục đích đọc sách, báo, xem tivi, nghe nhạc, sử dụng các thiết bị trong buồng bệnh
2. Thể hiện được tính tích cực trong học tập, có khả năng độc lập và phối hợp tốt trong làm việc nhóm

Nội dung bài học

1. Mục đích
2. Thời điểm đọc sách báo
3. Thời điểm xem ti vi, nghe nhạc
4. Hướng dẫn người bệnh sử dụng thiết bị trong buồng bệnh

Bài 18: Hỗ trợ chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được định nghĩa chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời
2. Thể hiện được tính tích cực trong học tập, có khả năng độc lập và phối hợp tốt trong làm việc nhóm

Nội dung bài học

1. Các giai đoạn cuối của cuộc đời
2. Chăm sóc người bệnh ở giai đoạn cuối
 - 2.1. Nguyên tắc chăm sóc
 - 2.2. Chăm sóc
 - 2.3. Đối với thân nhân
3. Dấu hiệu nhận biết người bệnh sắp tử vong
4. Chăm sóc người bệnh tử vong.
 - 4.1. Chuẩn bị phương tiện.
 - 4.2. Các bước tiến hành.
5. Lưu ý

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Trang thiết bị máy móc, dụng cụ

- Máy chiếu, máy tính, bảng, phấn (bút xóa).
- Dụng cụ thực hiện các kỹ thuật (thực hành TLS)

2. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Tài liệu hướng dẫn để thực hiện mô đun
- Giáo trình cho học viên.
- Bài trình chiếu (PPT)
- Bảng kiểm quy trình
- Mô hình (hoặc người đóng thế)
- Video

3. Các điều kiện khác

- Phòng học (Giảng đường, phòng tiền lâm sàng)
- Chia tổ thực hành tiền lâm sàng: không quá 18 người

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

Kiến thức:

- Hiểu biết về nội dung cơ bản của luật khám chữa bệnh. Trình bày được một số quy trình trong khám chữa bệnh. Hiểu biết sơ lược về giải phẫu và sinh lý các hệ cơ quan của con người, trình bày được nhu cầu cơ bản của con người và người bệnh.

Kỹ năng:

- Cung cấp cho người học một số kiến thức y học để hiểu về giải phẫu và sinh lý con người, thực hiện các kỹ năng để hỗ trợ cán bộ y tế trong chăm sóc người bệnh.

Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:

- Có thái độ ân cần, niềm nở khi giao tiếp, hướng dẫn, hỗ trợ người bệnh trong các buổi thực hành. Có khả năng độc lập và phối hợp tốt trong làm việc nhóm. Sử dụng được công nghệ thông tin để áp dụng cho học tập. Tự đánh giá mức độ hoàn thành công việc của bản thân.

2. Phương pháp và hình thức đánh giá

STT	Điểm	Hình thức	Trọng số
1	Kiểm tra thường xuyên	Thực hiện tại các buổi học lý thuyết	40%
2	Kiểm tra định kỳ	Thực hiện tại các buổi giảng thực hành	
3	Thi kết thúc mô đun	Hình thức: 60 câu trắc nghiệm. Thời gian: 60 phút Địa điểm: Giảng đường hoặc phòng máy tính.	60%

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

2.1. Đối với giảng viên

- + Cung cấp tài liệu, câu hỏi yêu cầu cho học viên
- + Hướng dẫn cho học viên tự học trước khi đến lớp
- + Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, vật liệu dạy học
- + Soạn kế hoạch dạy học.

- + Áp dụng các phương pháp giảng dạy: tích cực hóa người học, tích hợp, lớp học đảo chiều, giải quyết tình huống, hướng dẫn cầm tay chỉ việc.

2.2. Đối với người học

- Chuẩn bị trước khi đến lớp

- + Nghiên cứu tài liệu, trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.
- + Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- + Chuẩn bị các phương tiện trình bày, thảo luận nhóm khi đến lớp
- + Xem bảng kiểm, video các kỹ thuật chăm sóc.

- Chuẩn bị hoạt động trên lớp

- + Thảo luận, phát biểu theo yêu cầu của giảng viên
- + Hăng hái đóng góp ý kiến trong giờ học
- + Bổ sung, góp ý kiến cho các bạn trong lớp
- + Lắng nghe ý kiến góp ý của giảng viên.
- + Ghi chép, quan sát, hỏi, trả lời phát vấn.

2.3. Tổ chức Dạy – Học

TT	Tổ chức dạy học	Số buổi
1.	Bài giảng lý thuyết	6 buổi
2.	Bài giảng thực hành	11 buổi

3. Những chú ý

- Tổ chức giảng dạy phải tuân thủ theo quy định Văn bản hợp nhất số 5830/VBHN-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2019 quy định về đào tạo sơ cấp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

V. Tài liệu tham khảo

1. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (2011). Quy trình phân loại và Giám định bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh.
2. Bệnh viện Bạch Mai (2020). Quy trình khám chữa bệnh, điều trị và chăm sóc tại bệnh viện Bạch Mai.
3. Bộ Y tế (2011). Thông tư số 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện.
4. Bộ Y tế (2013). Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế Về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện.
5. Luật khám bệnh, chữa bệnh (2020). Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam
6. Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai (2020). Giáo trình Kỹ thuật điều dưỡng.

Phụ lục 03:**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN****Tên mô đun: Thực hành nghề nghiệp****Mã mô đun: MD03****Số tín chỉ: 06****Thời gian thực hiện mô đun:** 300 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành lâm sàng: 294 giờ; Kiểm tra: 06 giờ)**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

- **Vị trí:** Là mô đun bắt buộc, mô đun được bố trí học sau khi học viên đã học mô đun 2: Nghiệp vụ chuyên môn y tế, trợ giúp chăm sóc người bệnh (MD02).

- **Tính chất:** Mô đun cung cấp cho người học những kỹ năng nghề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng kiểm soát nhiễm khuẩn và kỹ năng chuyên môn y tế.

Ứng dụng kỹ năng giao tiếp trong môi trường bệnh viện với người bệnh và người nhà người bệnh, với cán bộ nhân viên y tế. Mô đun cung cấp kiến thức và khả năng làm việc độc lập và phối hợp.

Là mô đun đào tạo bắt buộc

II. Mục tiêu mô đun

1. Áp dụng kỹ năng giao tiếp, mô thức AIDET, kỹ năng làm việc nhóm vào thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc người bệnh.
2. Thực hành các kỹ năng kiểm soát nhiễm khuẩn, kỹ năng xử lý bề mặt, thực hành được vệ sinh bề mặt xung quanh nơi người bệnh điều trị để đạt được các chỉ tiêu tay nghề.
3. Thực hành được các nội dung nghiệp vụ chuyên môn y tế, trợ giúp điều dưỡng chăm sóc người bệnh để đạt được các chỉ tiêu tay nghề.
4. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng người bệnh khi giao tiếp với người bệnh, người nhà và cán bộ y tế. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện các kỹ năng và phối hợp trong chăm sóc người bệnh. Có khả năng độc lập và phối hợp tốt trong làm việc nhóm.

III. Nội dung mô đun**1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian**

STT	Tên bài	Thời gian đào tạo (giờ)				Chỉ tiêu thực hành (lần)
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra	
	Thực hành nghề nghiệp 1	60	0	60	06	
1.	Quy trình rửa tay thường quy; Quy trình rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn tay nhanh; Quy trình đi găng sạch	4		4		20
2.	Vật lý trị liệu, xoa bóp, vỗ vai, vỗ lưng	16		16		10

3.	Nhận biết dấu hiệu loét do tì đè, hỗ trợ thay đổi tư thế và chăm sóc loét do tì đè	20		20		15
4.	Hỗ trợ tắm, gội đầu cho người bệnh	20		20		15
	Thực hành nghề nghiệp 2	60	0	60		
5.	Nhận định sơ bộ người bệnh	15		15		10
6.	Hỗ trợ vệ sinh răng miệng, cắt móng	15		15		10
7.	Hỗ trợ người bệnh ăn uống	15		15		10
8.	Nhận biết các bất thường về dấu hiệu sống và hỗ trợ đo dấu hiệu sinh tồn	15		15		10
	Thực hành nghề nghiệp 3	60	0	60		
9.	Kỹ thuật chườm	15		15		10
10.	Hỗ trợ thực tháo cho người bệnh	15		15		10
11.	Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời	15		15		10
12.	Hỗ trợ người bệnh đi lại, xe lăn, diu	15		15		10
	Thực hành nghề nghiệp 4	60	0	60		
13.	Xử lý dụng cụ y tế, xử lý đồ vải, xử lý bề mặt	15		15		10
14.	Vệ sinh giường ngủ, phòng ngủ, bề mặt xung quanh nơi người bệnh điều trị	15		15		10
15.	Thu gom và vận chuyển chất thải y tế, chất thải của người bệnh	15		15		10
16.	Thu dọn đồ dùng cá nhân, phương tiện dụng cụ tại phòng bệnh, cho người bệnh ra viện	15		15		10
	Thực hành nghề nghiệp 5	54	0	54		
17.	Quy trình thay vải trải giường, thay bỉm và vệ sinh bộ phận sinh dục	15		15		10
18.	Hỗ trợ người bệnh đọc báo, xem ti vi, nghe nhạc	15		15		10
19.	Giúp người bệnh uống thuốc	20		20		15
20.	Cấp cứu ngừng tuần hoàn (kiến tập)	4		4		1
	Tổng	300	0	294	06	

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Quy trình rửa tay thường quy; Quy trình rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn tay nhanh; Quy trình đi găng sạch

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Thực hiện được kỹ thuật: Vệ sinh tay đúng quy trình và thời điểm rửa tay

2. Thực hiện được kỹ thuật: Đi găng sạch

Nội dung bài học:

1. Rửa tay
2. Sát khuẩn tay nhanh
3. Đi găng

Bài 2: Vật lý trị liệu, xoa bóp, vỗ vai, vỗ lưng

Thời gian: 16 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Thực hiện được kỹ thuật xoa bóp cơ bản
2. Thực hiện được các động tác vật lý trị liệu, massage vùng cơ thể đau nhức, xoa bóp tay chân, vỗ vai, vỗ lưng hàng ngày
3. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng người bệnh khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện kỹ năng chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Kỹ thuật xoa bóp cơ bản
2. Vật lý trị liệu, massage vùng cơ thể đau nhức
3. Xoa bóp tay chân
4. Vỗ vai, vỗ lưng

Bài 3: Nhận biết dấu hiệu loét do tì đè, hỗ trợ thay đổi tư thế xoa bóp trong dự phòng loét tì đè

Thời gian: 20 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Nhận biết được dấu hiệu loét do tì đè
2. Thực hiện được kỹ thuật thay đổi tư thế, lăn trở người bệnh
3. Thực hiện được kỹ thuật xoa bóp, dự phòng loét do tì đè
4. Thực hiện được chăm sóc vết loét do tì đè
5. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng người bệnh khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện kỹ năng chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Dấu hiệu loét do tì đè
2. Thay đổi tư thế, lăn trở NB
3. Xoa bóp, dự phòng loét
4. Lưu ý khi chăm sóc da bị loét

Bài 4: Hỗ trợ tắm, gội đầu cho người bệnh

Thời gian: 20 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Thực hiện được kỹ thuật tắm, lau người cho người bệnh
2. Thực hiện được kỹ thuật gội đầu cho người bệnh

3. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng người bệnh khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện kỹ năng chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Tắm cho người bệnh tại giường
2. Gọi đầu cho người bệnh tại giường
3. Lưu ý khi tắm gội

Bài 5: Nhận định sơ bộ người bệnh

Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Nhận định được sơ bộ tình trạng người bệnh nằm viện
2. Nhận định được các bất thường cơ bản của người bệnh
3. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng người bệnh khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Nhận định sơ bộ tình trạng của người bệnh
2. Nhận định các bất thường cơ bản của người bệnh

Bài 6: Hỗ trợ vệ sinh răng miệng, cắt móng

Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Thực hiện được chăm sóc răng miệng cho người bệnh: súc miệng, đánh răng, lau rửa răng miệng
2. Thực hiện được cắt móng tay đảm bảo an toàn cho người bệnh
3. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng người bệnh khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện kỹ năng chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Vệ sinh răng miệng thông thường
2. Chăm sóc răng miệng đặc biệt
3. Cắt móng tay cho người bệnh

Bài 7: Hỗ trợ người bệnh ăn uống

Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ ăn cho người bệnh
2. Theo dõi được người bệnh sau ăn
3. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng người bệnh khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Pha chế thức ăn
2. Hỗ trợ người bệnh ăn
3. Theo dõi người bệnh sau ăn

Bài 8: Nhận biết các bất thường về dấu hiệu sống và hỗ trợ đo dấu hiệu sinh tồn*Thời gian: 15 giờ***Mục tiêu bài học:**

1. Thực hiện được kỹ thuật đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở
2. Nhận biết được các chỉ số bất thường, báo động trên máy theo dõi
3. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng người bệnh khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện kỹ năng chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Kỹ thuật đo nhiệt độ
2. Kỹ thuật bắt mạch
3. Kỹ thuật đếm nhịp thở
4. Kỹ thuật đo huyết áp
5. Dấu hiệu bất thường trên máy theo dõi DHST

Bài 9: Kỹ thuật chườm*Thời gian: 15 giờ***Mục tiêu bài học:**

1. Thực hiện được kỹ thuật chườm ấm
2. Thực hiện được kỹ thuật chườm lạnh
3. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng người bệnh khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện kỹ năng chăm sóc người bệnh

Nội dung bài học:

1. Kỹ thuật chườm ấm
2. Kỹ thuật chườm lạnh
3. Theo dõi người bệnh sau chườm

Bài 10: Hỗ trợ thực thuật tháo cho người bệnh*Thời gian: 15 giờ***Mục tiêu bài học:**

1. Thực hiện/ hỗ trợ được kỹ thuật thực thuật tháo cho người bệnh
2. Theo dõi được người bệnh sau thực thuật tháo
3. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng người bệnh khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện kỹ năng chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Kỹ thuật thực thuật tháo
2. Theo dõi người bệnh sau thực thuật tháo

Bài 11: Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời*Thời gian: 15 giờ***Mục tiêu bài học:**

1. Thực hiện được các nội dung chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh

2. Nhận biết được các giai đoạn cuối đời của người bệnh
3. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện kỹ năng chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Chăm sóc giảm nhẹ
2. Chăm sóc người bệnh cuối đời

Bài 12: Hỗ trợ người bệnh đi lại, xe lăn, diu

Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Hỗ trợ được người bệnh ngồi dậy tại giường
2. Hỗ trợ được người bệnh di chuyển từ giường sang cáng, xe lăn
3. Hỗ trợ được người bệnh di chuyển sang ghế tựa
4. Hỗ trợ được người bệnh tự đi lại
5. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng người bệnh khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Đánh giá mức độ đi lại của người bệnh, sử dụng phương tiện phù hợp
2. Hỗ trợ người bệnh ngồi dậy
3. Hỗ trợ người bệnh đi lại bằng cáng, xe lăn
4. Hỗ trợ người bệnh di chuyển sang ghế tựa
5. Hỗ trợ người bệnh tự đi lại

Bài 13: Xử lý dụng cụ y tế, xử lý đồ vải, xử lý bề mặt

Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Thực hiện được các nội dung xử lý dụng cụ y tế, xử lý đồ vải, xử lý bề mặt
2. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình.

Nội dung bài học:

1. Xử lý dụng cụ y tế
2. Xử lý đồ vải
3. Vệ sinh bề mặt

Bài 14: Vệ sinh giường ngủ, phòng ngủ, bề mặt xung quanh nơi người bệnh điều trị

Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Thực hiện được vệ sinh giường bệnh, phòng ngủ
2. Thực hiện được vệ sinh bề mặt xung quanh nơi người bệnh điều trị
3. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện kỹ năng chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Vệ sinh giường bệnh
2. Vệ sinh phòng ngủ
3. Vệ sinh bề mặt xung quanh nơi người bệnh điều trị

Bài 15: Thu gom và vận chuyển chất thải y tế, chất thải của người bệnh*Thời gian: 15 giờ***Mục tiêu bài học:**

1. Thực hiện được thu gom chất thải y tế, chất thải của người bệnh
2. Thực hiện được vận chuyển, xử lý chất thải y tế, chất thải của người bệnh
3. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện kỹ năng chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Thu gom chất thải y tế, chất thải của người bệnh
2. Vận chuyển chất thải y tế, chất thải của người bệnh
3. Xử lý chất thải của người bệnh

Bài 16: Thu dọn đồ dùng cá nhân, phương tiện dụng cụ tại phòng bệnh cho người bệnh ra viện*Thời gian: 15 giờ***Mục tiêu bài học:**

1. Thực hiện được các nội dung thu dọn phương tiện, vật dụng cho người bệnh ra viện
2. Hỗ trợ người bệnh ra viện
3. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện kỹ năng chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Thu dọn đồ dùng cá nhân, phương tiện vật dụng tại phòng bệnh
2. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục ra viện: trả đồ, lấy giấy ra viện, đóng dấu, bàn giao phòng bệnh

Bài 17: Quy trình thay vải trải giường, thay bím và vệ sinh bộ phận sinh dục*Thời gian: 15 giờ***Mục tiêu bài học:**

1. Thực hiện được thay vải trải giường cho người bệnh
2. Thực hiện được thay bím cho người bệnh
3. Vệ sinh bộ phận sinh dục cho người bệnh
4. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện kỹ năng chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Thay vải trải giường không có người bệnh
2. Thay vải trải giường có người bệnh
3. Đóng bím cho người bệnh
4. Vệ sinh bộ phận sinh dục cho người bệnh

Bài 18: Hỗ trợ người bệnh đọc báo, xem ti vi, nghe nhạc*Thời gian: 15 giờ***Mục tiêu bài học:**

1. Mở được các thiết bị nghe nhìn
2. Hỗ trợ người bệnh đọc báo, xem ti vi, nghe nhạc

3. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng người bệnh khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện kỹ năng chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Mở thiết bị nghe nhìn: ti vi, điện thoại, máy nghe nhạc, báo điện tử, báo giấy
2. Đọc báo cho người bệnh nghe
3. Theo dõi người bệnh trong suốt quá trình hỗ trợ

Bài 19: Giúp người bệnh uống thuốc

Thời gian: 20 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Nhận biết được các thuốc thông dụng, thuốc dành riêng cho từng người bệnh
2. Thực hiện được kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc theo hướng dẫn của nhân viên y tế.
3. Theo dõi được các dấu hiệu, tai biến sau khi cho người bệnh uống thuốc
4. Có thái độ ân cần, niềm nở, tôn trọng khi giao tiếp với người bệnh. Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện kỹ năng chăm sóc người bệnh.

Nội dung bài học:

1. Nhận biết được các thuốc thông thường, các thuốc chuyên khoa
2. Cho người bệnh uống thuốc đúng quy trình
3. Theo dõi người bệnh sau uống thuốc

Bài 20: Cấp cứu ngừng tuần hoàn (kiến tập, thực hành trên mô hình)

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu bài học:

1. Trình bày được dấu hiệu ngừng tuần hoàn
2. Thực hiện được các bước cấp cứu ngừng tuần hoàn
3. Có thái độ khẩn trương khi thực hiện cấp cứu.

Nội dung bài học:

1. Dấu hiệu ngừng tuần hoàn
2. Các bước cấp cứu ngừng tuần hoàn
3. Chăm sóc người bệnh sau ngừng tuần hoàn

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Trang thiết bị máy móc, dụng cụ

- Dụng cụ thực hiện các kỹ thuật

2. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Tài liệu hướng dẫn để thực hiện mô đun
- Giáo trình cho học viên.
- Bảng kiểm quy trình
- Người bệnh (hoặc người đóng thế)
- Video

3. Các điều kiện khác

- Phòng học (giảng đường, phòng thực hành tiền lâm sàng)

- Chia tổ thực hành tiền lâm sàng: không quá 18 người

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

Kiến thức:

- Hiểu biết các nội dung về nhiệm vụ Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc.

Kỹ năng:

- Thực hiện được các kỹ năng trong chương trình Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc.

Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:

- Có thái độ ân cần, niềm nở khi giao tiếp, hướng dẫn, hỗ trợ người bệnh trong các buổi thực hành.
- Có khả năng độc lập và phối hợp tốt trong làm việc nhóm.
- Rèn luyện được tính tỉ mỉ, cẩn thận, đúng quy trình khi thực hiện kỹ năng hỗ trợ chăm sóc người bệnh.

2. Phương pháp và hình thức đánh giá

STT	Điểm	Hình thức	Trọng số
1.	Thi Kết thúc mô đun	Điểm mô đun là điểm trung bình thực tập bệnh viện tại các cơ sở, đơn vị người học tham gia thực tập nghề nghiệp.	

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun được sử dụng giảng dạy cho trình độ sơ cấp Hộ lý/Trợ giúp chăm sóc

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

2.1. Đối với giảng viên

- + Cung cấp tài liệu, câu hỏi yêu cầu cho học viên
- + Hướng dẫn cho học viên tự học trước khi đến lớp
- + Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, vật liệu dạy học
- + Soạn kế hoạch dạy học.
- + Áp dụng các phương pháp giảng dạy: tích cực hóa người học, tích hợp, lớp học đảo chiều, giải quyết tình huống, hướng dẫn cầm tay chỉ việc.

2.2. Đối với người học

- Chuẩn bị trước khi đến lớp

- + Nghiên cứu tài liệu, trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.
- + Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- + Chuẩn bị các phương tiện trình bày, thảo luận nhóm khi đến lớp
- + Xem bảng kiểm, video các kỹ thuật chăm sóc.

- Chuẩn bị hoạt động trên lớp

- + Thảo luận, phát biểu theo yêu cầu của giảng viên
- + Hăng hái đóng góp, bổ sung ý kiến trong giờ học

- + Lắng nghe ý kiến góp ý của giảng viên.
- + Ghi chép, quan sát, hỏi, trả lời phát vấn.

2.3. Tổ chức Dạy – Học

TT	Tổ chức dạy học	Số buổi
1.	Bài giảng tại cơ sở thực tập	20 buổi

3. Những chú ý

- Tổ chức giảng dạy chương trình phải tuân thủ theo Quy định Văn bản hợp nhất số 5830/VBHN-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2019 quy định về đào tạo sơ cấp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội./.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Xuân Cơ